

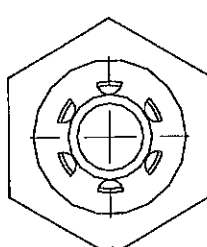
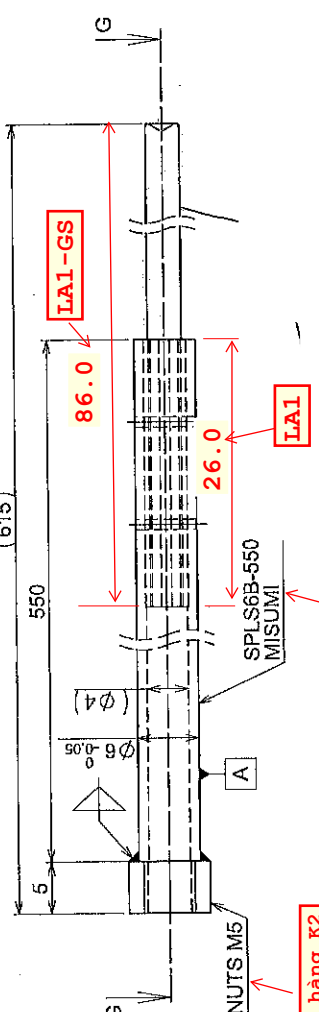
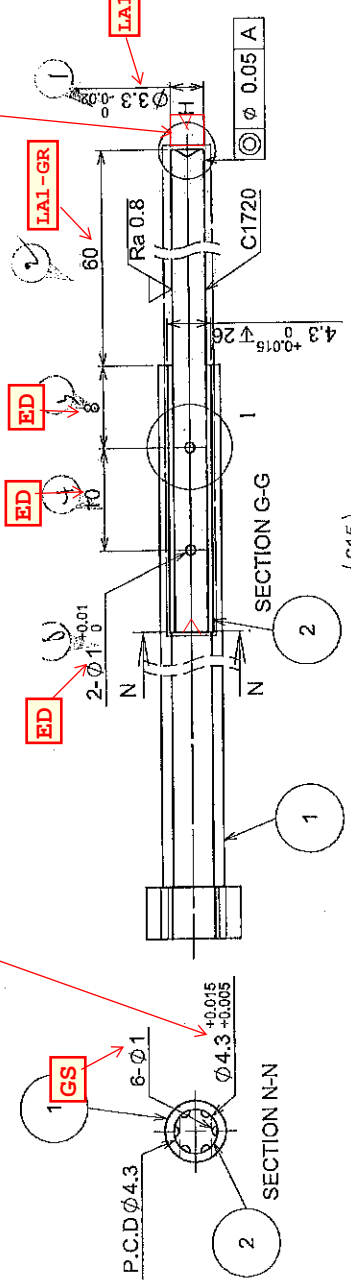
20
40
40
80
40
40
20
45
15

LA doa
GR do chinh xác tung Pcs để lắp vữa chắc

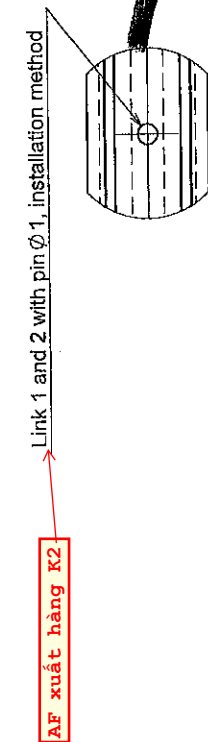
7msx
gửi

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWG.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2023/06/07	NEW DESIGN					0.5 ≤, ≤ 8 ± 0.1
a	2023/07/08	Change material					8 <, ≤ 30 ± 0.2
							30 <, ≤ 120 ± 0.3
							120 <, ≤ 400 ± 0.5
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED ARE IN MM							
FINISH MARKS							

LA làm hơn và chống tâm cho GR



SCALE 5:1



DETAIL I
SCALE 4:1

đ4 491 (45.3 x 86)

CHKO.	MATERIAL	TITLE	PARTS NAME
Ma_Thanh_Binh	C1720	部品図	シャフト
DSGND.	SURFACE	PART DRAWING	SHAFT
Ve_Quang_Bao	SCALE	部品図	
DWN.	2:1	部品図	
Ve_Quang_Bao	SIZE	DATE	DWG. NO.
HRC 37~45°	A3	2022/07/29	R524766

4 5 3 2 1

Qua

414 310 0.120

SNO: **R524766**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: LA: C1720:Ø5*96 K2:Quy cách:SPLS6B-550 AF: K2: Quy cách:EPH1-100 WG: K2: Quy cách:Nut M5	LA:75 HT:40 GR:60 GS:60 LA2:20 AF1:15 ED:20 AF2:20 WG:20 KT